TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12./2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Như Y, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã PH, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TL, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Võ Như Y tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án:

Hôn nhân: Bà Võ Như Y và ông Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2018 tại UBND xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Võ Như Y và ông Trần Văn L có 01 người con chung tên Trần Nhã U, sinh ngày 29/10/2018 (giới tính nữ), hiện do bà Y nuôi dạy. Khi ly

hôn, bà Y yêu cầu nuôi dưỡng cháu Uyên, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Như Y xác định bà và ông Trần Văn L xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Bà Võ Như Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn L. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Trần Văn L có nơi cư trú tại ấp B, xã TL, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Trần Văn L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, bà Võ Như Y xin vắng tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt bà Y, ông L theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hôn nhân: Bà Võ Như Y và ông Trần Văn L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2018 tại UBND xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà Y xác định không còn tình cảm với ông L, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho ông bà hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả do ông L vắng mặt, cho thấy ông L không có thiện chí đoàn tụ với bà Y, ông bà đã không còn chung sống với nhau khoảng thời gian dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Võ Như Y và ông Trần Văn L được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Con chung: Bà Võ Như Y và ông Trần Văn L có 01 người con chung tên Trần Nhã U, sinh ngày 29/10/2018 (giới tính nữ), hiện do bà Y nuôi dạy. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu nuôi dưỡng cháu Uyên, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi

con. Xét thấy, con chung từ trước đến nay do bà Y đang nuôi dạy, ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà Y nên cần chấp nhận để cho bà Y được tiếp tục nuôi dạy cháu cháu Nhã U, bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Như Y xác định bà và ông Trần Văn L không có tài sản chung, nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Như Y phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Như Y về việc ly hôn đối với ông Trần Văn L.

Về hôn nhân: Bà Võ Như Y và ông Trần Văn L được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Nhã U, sinh ngày 29/10/2018 (giới tính nữ) cho bà Võ Như Y tiếp tục nuôi dạy, bà Y không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Như Y xác định bà và ông Trần Văn L không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Như Y nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 29 tháng 5 năm 2025, bà Y có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0022416 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
-Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh